

Court of Washington, County of \_\_\_\_\_  
Tòa Án Washington, Quận \_\_\_\_\_

In re the Matter of:  
Về việc liên quan đến Vấn Đề của:

\_\_\_\_\_

A Vulnerable Adult (Person to be Protected)  
Một Người Lớn Yếu Thế (Người sẽ được Bảo Vệ)

\_\_\_\_\_

Respondent (Person to be Restrained)  
Bị Đơn (Người sẽ bị Ngăn Cấm)

No. \_\_\_\_\_  
Số \_\_\_\_\_

Notice to the Vulnerable Adult  
Thông Báo cho Người Lớn Yếu Thế

(NTVA)  
(NTVA)

**Notice to the Vulnerable Adult**  
**Thông Báo cho Người Lớn Yếu Thế**  
**Important Notice - Please Read Carefully**  
**Thông Báo Quan Trọng - Xin Đọc Kỹ**

Petitioner (*name*) \_\_\_\_\_  
filed a *Petition for a Protection Order* on your behalf in \_\_\_\_\_  
County Superior Court against (*name of Respondent*) \_\_\_\_\_  
*Nguyễn Đơn (tên)*  
*đã nộp Đơn Xin Lệnh Bảo Vệ thay mặt cho quý vị trong*  
*Tòa Thượng Thẩm Quận chống lại (tên của Bị Đơn)*

The hearing is scheduled for (*time*) \_\_\_\_\_ on (*date*) \_\_\_\_\_  
*Phiên xét xử được sắp xếp trong (giờ) vào (ngày)*  
at (*location*) \_\_\_\_\_  
*tại (địa điểm)*

If this protection order is granted, the judge may grant the request as stated in the petition. This may include requiring (*the respondent*) \_\_\_\_\_ to stay away from you and not to talk to you, or not handle your money. If the protection order is granted, it can be for 1 year or up to a permanent protection order.

*Nếu lệnh bảo vệ được cấp, thẩm phán có thể chấp nhận yêu cầu như được nêu rõ trong đơn xin. Việc này có thể bao gồm yêu cầu (bị đơn) tránh xa quý vị và không nói chuyện với quý vị hoặc không sử dụng tiền bạc của quý vị. Nếu lệnh bảo vệ được cấp, lệnh này có thể có hiệu lực trong 1 năm hoặc lên đến lệnh bảo vệ vĩnh viễn.*

Under the law you have certain rights.  
*Theo luật pháp, quý vị có các quyền nhất định.*

You have the right to go to the court hearing. At the court hearing, the judge will decide whether or not you need protection.

*Quý vị có quyền ra tòa. Tại phiên tòa, thẩm phán sẽ quyết định xem quý vị có cần bảo vệ hay không.*

You have the right to tell the judge that you agree or disagree with the petition.

*Quý vị có quyền nói với thẩm phán rằng quý vị đồng ý hoặc không đồng ý với đơn xin này.*

You have the right to have a lawyer represent you.

*Quý vị có quyền có một luật sư đại diện cho quý vị.*

You have the right to present evidence.

*Quý vị có quyền đưa ra bằng chứng.*

At the hearing, the judge may:

*Tại phiên xét xử, thẩm phán có thể:*

- grant the order for protection;  
*cấp lệnh bảo vệ;*
- dismiss the petition or parts of it;  
*bác bỏ đơn xin hoặc các phần của đơn xin;*
- get more information to decide if you are unable to protect yourself or your property due to incapacity, undue influence, or duress; or  
*nhận thêm thông tin để quyết định xem quý vị có thể tự bảo vệ bản thân hoặc tài sản của mình hay không do không đủ năng lực, bị ảnh hưởng quá mức hoặc bị ép buộc; hoặc*
- require a guardianship or conservatorship petition to be filed. If a guardianship or conservatorship petition is filed, you have the right to have a lawyer appointed for you and you will have other rights.  
*yêu cầu phải nộp đơn xin quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ. Nếu đơn xin quyền giám hộ hoặc quyền bảo hộ được nộp, quý vị có quyền được chỉ định một luật sư cho mình và quý vị sẽ có các quyền khác.*

**If you have a disability** that makes it hard for you to understand court documents or to be part of the court hearing, you may ask for help (an accommodation). You may use the *Request for Reasonable Accommodation* form available in the court clerk's office to ask for an accommodation.

**Nếu quý vị bị khuyết tật** khiến quý vị khó hiểu các văn kiện tòa án hoặc khó tham gia phiên tòa, quý vị có thể yêu cầu trợ giúp (điều chỉnh). Quý vị có thể sử dụng mẫu đơn **Yêu Cầu Điều Chỉnh Hợp Lý** hiện có tại văn phòng lục sự tòa án để yêu cầu điều chỉnh.

For help with a disability accommodation, contact (*Petitioner must check one and complete*):

*Để trợ giúp điều chỉnh tình trạng khuyết tật, hãy liên hệ (Nguyên Đơn phải đánh dấu một mục và hoàn tất):*

ADA Designated Contact Person for the Superior Court  
*NGƯỜI LIÊN HỆ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH CỦA ADA cho Tòa Thượng Thẩm*

Name: \_\_\_\_\_

*Tên:*

Address: \_\_\_\_\_

*Địa Chỉ:*

Telephone: \_\_\_\_\_

*Điện Thoại:*

Court Administrator for the Superior Court  
*Nhân Viên Quản Trị Tòa Án cho Tòa Thượng Thẩm*

Address: \_\_\_\_\_

*Địa Chỉ:*

Telephone: \_\_\_\_\_

*Điện Thoại:*